



Số: 211/QĐ-DSG-TĐKT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 09 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
V/v Khen thưởng tuyển sinh năm 2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Căn cứ Quyết định số 57/2004/QĐ-TTg ngày 06/04/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Dân lập Kỹ nghệ Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 52/2005/QĐ-TTg ngày 16/03/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Dân lập Kỹ nghệ Tp. Hồ Chí Minh thành Trường Đại học Dân lập Công Nghệ Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 4488/QĐ-BGDĐT ngày 19/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Công Nghệ Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 177/QĐ-DSG-HBTS ngày 22/07/2019 của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn về việc Chính sách học bổng tuyển sinh 2019;

Căn cứ Công văn số 219-19/CV-DSG-ĐT ngày 12/09/2019 về việc Xét khen thưởng học bổng cho thí sinh nhập học tại Trường hệ chính quy khóa 2019;

Căn cứ kết quả tuyển sinh năm 2019 của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1:

1.1. Cấp học bổng và giấy khen cho bốn (04) sinh viên đại học chính quy các ngành Công nghệ thông tin và Quản trị kinh doanh xét tuyển theo phương thức sử dụng kết quả kỳ thi Trung học phổ thông Quốc gia, đạt tổng điểm ba môn xét tuyển $\geq 8,0$ điểm so với điểm chuẩn (*không xét điểm ưu tiên*). Cụ thể:

- Ngành Công nghệ thông tin ----- 03 sinh viên
- Ngành Quản trị kinh doanh ----- 01 sinh viên

(Danh sách kèm theo Điều 1).

1.2. Học bổng trị giá bằng 100% học phí học kỳ 1 năm học 2019 - 2020.

1.3. Học bổng được duy trì liên tục và kéo dài trong bốn năm (chỉ xét học kỳ chính) với điều kiện sinh viên phải có điểm trung bình học tập từng học kỳ $\geq 7,0$ điểm.

Điều 2:

2.1. Cấp học bổng và giấy khen cho bảy (07) sinh viên đại học chính quy các ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và Thiết kế công nghiệp xét tuyển theo phương thức sử dụng kết quả kỳ thi Trung học phổ thông Quốc gia, đạt tổng điểm ba môn xét tuyển $\geq 7,0$ điểm so với điểm chuẩn (*không xét điểm ưu tiên*). Cụ thể:

- Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử ----- 01 sinh viên
- Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử ----- 03 sinh viên
- Ngành Thiết kế công nghiệp ----- 03 sinh viên

(Danh sách kèm theo Điều 2).

- 2.2. Học bổng trị giá bằng 100% học phí học kỳ 1 năm học 2019 - 2020.
- 2.3. Học bổng được duy trì liên tục và kéo dài trong bốn năm (chỉ xét học kỳ chính) với điều kiện sinh viên phải có điểm trung bình học tập từng học kỳ $\geq 7,0$ điểm.

Điều 3:

- 3.1. Cấp học bổng và giấy khen cho hai (02) sinh viên đạt Thủ khoa đại học chính quy với kết quả xét tuyển bằng phương thức sử dụng kết quả kỳ thi Trung học phổ thông Quốc gia (*không xét điểm ưu tiên*). Cụ thể:

- Ngành Công nghệ thực phẩm ----- 01 sinh viên
- Ngành Kỹ thuật xây dựng ----- 01 sinh viên

(Danh sách kèm theo Điều 3)

- 3.2. Học bổng trị giá bằng 50% học phí học kỳ 1 năm học 2019 - 2020.
- 3.3. Học bổng được duy trì liên tục và kéo dài trong bốn năm (chỉ xét học kỳ chính) với điều kiện sinh viên phải có điểm trung bình học tập từng học kỳ $\geq 7,0$ điểm.

Điều 4:

- 4.1. Cấp học bổng và giấy khen cho tám (08) sinh viên đạt Thủ khoa đại học chính quy với kết quả xét tuyển bằng phương thức sử dụng kết quả học tập lớp 12 thỏa các điều kiện: (1) kết quả học tập lớp 12 THPT đạt loại khá trở lên và (2) trung bình tổ hợp ba môn xét tuyển cao nhất trong đó có hai môn đạt loại giỏi. Cụ thể:

- Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử ----- 01 sinh viên
- Ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông ----- 01 sinh viên
- Ngành Công nghệ thông tin ----- 01 sinh viên
- Ngành Công nghệ thực phẩm ----- 02 sinh viên
- Ngành Quản trị kinh doanh ----- 01 sinh viên
- Ngành Kỹ thuật xây dựng ----- 01 sinh viên
- Ngành Thiết kế công nghiệp ----- 01 sinh viên

(Danh sách kèm theo Điều 4)

- 4.2. Học bổng trị giá bằng 50% học phí học kỳ 1 năm học 2019 - 2020.
- 4.3. Học bổng được cấp tiếp tục trong học kỳ 2 năm học 2019 - 2020 nếu điểm trung bình học tập học kỳ 1 của sinh viên $\geq 7,0$ điểm.

Điều 5: Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Lưu: P.HCQT, P.ĐT, HV (4).



DANH SÁCH KHEN THƯỞNG SINH VIÊN - KỶ TUYỂN SINH NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 211/QĐ-DSG-TĐKT, ngày 12/09/2019)

Đơn vị tính: đồng

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Thông tin xét tuyển					Học phí đã đóng	Mức miễn giảm	Học bổng được cấp	
					Phương thức	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm TB lớp 12				Tổng
Điều 1:													
1	DH51904681	Nguyễn Thanh Trà	15/05/2001	D19_TH01	THPT	07.00	07.75	07.25		22.00	11,647,000	100%	11,647,000
2	DH51904407	Phạm Minh Tài	01/02/2001	D19_TH03	THPT	08.40	07.25	07.00		22.65	11,647,000	100%	11,647,000
3	DH51904321	Phạm Minh Quân	17/11/2001	D19_TH04	THPT	07.40	07.50	07.50		22.40	11,647,000	100%	11,647,000
4	DH71905506	Lê Ngọc Thanh Thủy	15/08/2001	D19_QT08	THPT	07.60	07.25	08.40		23.25	11,647,000	100%	11,647,000
Tổng											46,588,000		
Điều 2:													
1	DH11903280	Lê Văn Có	03/05/2001	D19_CDT01	THPT	08.00	06.50	06.80		21.30	11,647,000	100%	11,647,000
2	DH31904002	Thiều Quang Minh	18/12/2001	D19_DDT01	THPT	08.40	06.00	07.50		21.90	11,647,000	100%	11,647,000
3	DH31905436	Đặng Đức Thức	20/09/2001	D19_DDT01	THPT	08.60	07.75	06.25		22.60	11,647,000	100%	11,647,000
4	DH31904642	Lê Mạnh Tiến	22/01/2001	D19_DDT01	THPT	07.20	06.75	07.20		21.15	11,647,000	100%	11,647,000
5	DH91903548	Nguyễn Văn Hậu	28/02/2001	D19_TK01	THPT	08.20	08.00	05.60		21.80	14,641,000	100%	14,641,000
6	DH91904167	Nguyễn Thảo Nhi	16/11/2001	D19_TK01	THPT	07.50	06.20	07.75		21.45	14,641,000	100%	14,641,000
7	DH91905448	Huỳnh Thuận Nhơn	15/12/2001	D19_TK01	THPT	07.60	05.75	07.80		21.15	14,641,000	100%	14,641,000
Tổng											90,511,000		
Điều 3:													
1	DH61904418	Nguyễn Thị Thu Tâm	01/11/2001	D19_TP01	THPT	07.20	06.50	06.75		20.45	14,641,000	50%	7,320,500
2	DH81903636	Bùi Tuấn Hùng	16/09/2001	D19_XD01	THPT	05.80	07.25	07.00		20.05	11,647,000	50%	5,823,500
Tổng											13,144,000		
Điều 4:													
1	DH11905155	Trần Văn Lượng	20/11/2001	D19_CDT02	HOCBA	09.00	09.20	08.60	26.80		11,647,000	50%	5,823,500
2	DH41902757	Phan Trung Nghĩa	21/03/2001	D19_VT01	HOCBA	08.60	08.80	09.00	26.40		11,647,000	50%	5,823,500
3	DH51905093	Nguyễn Hoàng Phong	15/03/2001	D19_TH08	HOCBA	09.80	09.20	09.40	28.40		11,647,000	50%	5,823,500
4	DH61900411	Nguyễn Thị Quế Trân	18/11/2001	D19_TP01	HOCBA	07.90	08.80	09.10	25.80		14,641,000	50%	7,320,500
5	DH61902363	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	20/11/2001	D19_TP02	HOCBA	09.20	08.50	08.10	25.80		14,641,000	50%	7,320,500

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Thông tin xét tuyển						Học phí đã đóng	Mức miễn giảm	Học bổng được cấp
					Phương thức	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm TB lớp 12	Tổng			
6	DH71902551	Lê Thị Quỳnh	Như	D19_QT10	HOCEBA	09.50	09.30	08.90	27.70		11,647,000	50%	5,823,500
7	DH81901682	Trần Nguyễn Quốc Thái	26/02/2001	D19_XD01	HOCEBA	08.40	08.60	09.30	26.30		11,647,000	50%	5,823,500
8	DH91905591	Đoàn Tuấn	Viết	D19_TK01	HOCEBA	09.00	07.20	08.50	24.70		14,641,000	50%	7,320,500
Tổng												51,079,000	
Tổng cộng												201,322,000	

TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO



Ths. Lê Thị Ngọc Phương

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 09 năm 2019

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

HIỆU TRƯỞNG

*PGS TS. Cao Hào Thi